TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 196/2019/QĐST - HNGĐ	*P, ngày 23 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 09 năm 2019 về việc hôn nhân và gia đình "Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1982; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn T, xã K, huyện P, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1983; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn T, xã K, huyện P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Đình H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Đình T1 (con trai), sinh ngày 28/8/2007. Hai bên thống nhất giao con chung cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm miễn tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Bùi Thị T đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Ghi nhận việc chị Bùi Thị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghin đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AE/2010/0005526 ngày 27/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Trí Tuyển